

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG KHÔNG

Năm 2009

I. Lịch sử hoạt động của Công ty

1. Những sự kiện quan trọng:

** Việc thành lập:*

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không (sau đây gọi tắt là Công ty), tiền thân là Công ty Xuất nhập khẩu Hàng không được thành lập theo Quyết định số 1173/QĐ/TCCB/LĐ ngày 30/07/1994 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0106000496 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 27/09/1994 cùng các lần sửa đổi bổ sung.

** Chuyển đổi sở hữu:*

Công ty Xuất nhập khẩu Hàng không được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không theo Quyết định số 3892/QĐ-BGTVT ngày 17/10/2005 của Bộ Giao thông vận tải và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103012269 ngày 18/05/2006 và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 4 ngày 05/10/2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Công ty là đơn vị hạch toán kinh tế độc lập, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng.

Vốn điều lệ của Công ty là 25.927.400.000 đồng (*Hai mươi lăm tỷ chín trăm hai bảy triệu bốn trăm ngàn đồng Việt Nam*), trong đó Tổng Công ty Hàng không Việt Nam là cổ đông lớn (giữ 41,31%).

Trụ sở chính : 414 Nguyễn Văn Cừ, Long Biên, Hà Nội

Điện thoại : 04 8 271 351

Fax : 04 8 271 925

Mã số thuế : 0100107934

2. Quá trình phát triển

**Ngành nghề kinh doanh:*

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi ngày 05/10/2009

ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Kinh doanh máy bay, động cơ, dụng cụ, thiết bị, phụ tùng và vật tư máy bay;
- Kinh doanh phương tiện, thiết bị, dụng cụ, vật tư và phụ tùng cho ngành hàng không;
- Dịch vụ nhận gửi, chuyển, phát hàng hoá trong nước và quốc tế;
- Đại lý vé, giữ chỗ hàng không trong nước và quốc tế;
- Lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế và các dịch vụ phục vụ khách du lịch (không bao gồm kinh doanh phòng hát karaoke, vũ trường, quán bar);
- Kinh doanh vật liệu, vật tư hàng hoá dân dụng;
- Kinh doanh trang thiết bị, máy móc y tế, vật tư, trang thiết bị trường học, đo lường, sinh học và môi trường, vật tư trang thiết bị văn phòng, các sản phẩm cơ điện, điện tử, điện máy và thiết bị tin học, thiết bị mạng máy tính;
- Kinh doanh rượu, bia, nước giải khát (không bao gồm kinh doanh quán bar);

- Dịch vụ cho thuê văn phòng, nhà ở, nhà xưởng, kho bãi, kho ngoại quan;
- Dịch vụ uỷ thác xuất nhập khẩu, khai thuê hải quan;
- Sản xuất, sửa chữa, lắp đặt, bảo hành, mua bán trang thiết bị, phương tiện, vật tư và phụ tùng thay thế thuộc các ngành công nghiệp, giao thông vận tải, xây dựng, nông nghiệp, dầu khí, điện, than, khoáng sản (trừ các loại khoáng sản Nhà nước cấm), xi măng, hoá chất (trừ hoá chất Nhà nước cấm), bưu chính viễn thông, thể thao và các ngành công nghiệp giải trí khác;
- Xây lắp các công trình điện đến 35KV;
- Kinh doanh xăng, dầu mỡ, khí hoá lỏng;
- Mua bán, cho thuê phương tiện vận tải đường bộ;
- Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hoá;
- Xuất nhập khẩu các sản phẩm, hàng hoá Công ty kinh doanh;
- Tư vấn du học;
- Kinh doanh hàng lương thực, thực phẩm và các sản phẩm chế biến từ lương thực, thực phẩm.

Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

** Tình hình hoạt động:*

Trong năm qua, Công ty đã tập trung trí tuệ, sức lực, vượt qua nhiều khó khăn do nền kinh tế của đất nước bị suy giảm, lạm phát tăng cao, thị trường tài chính tiền tệ luôn biến động gây ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động XNK. Công ty đã tận dụng mọi thời cơ, cơ hội đã đạt được một số kết quả đáng khích lệ, hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả cao nhất kể từ khi cổ phần hoá cho đến nay, đời sống người lao động được cải thiện và nâng cao, cụ thể:

Bảng tổng hợp các chỉ tiêu cơ bản năm 2008 và năm 2009

DVT: 1000 đ

Chỉ tiêu		Năm 2009	Năm 2008	So với 2008 (%)
1	Tổng doanh thu	263.073.396	193.675.333	136,08
2	Lợi nhuận trước thuế	6.494.773	5.155.724	120,98
3	Thu nhập bình quân	9.249/ng/tháng	7.065/ng/tháng	130,91
4	Mức chia cổ tức	17,739% <i>Dự kiến</i>	16 %	102,44

Trong chỉ tiêu cơ bản năm 2009 đã bao gồm số liệu bổ sung của năm 2008 sau Kiểm toán Nhà nước, cụ thể:

- + Lợi nhuận trước thuế : 212.957.545 đ
- + Mức chia cổ tức tăng 0,666%/ cổ phần

3. Định hướng phát triển

** Các mục tiêu chủ yếu của Công ty năm 2010*

Trên cơ sở kết quả sản xuất kinh doanh năm 2009, tình hình thị trường năm 2010 bắt đầu hồi phục nhưng vẫn còn nhiều diễn biến phức tạp thị trường tài chính tiền tệ như cung, cầu về ngoại tệ, lãi suất và tỷ giá ngoại tệ chưa ổn định,... Tính cạnh tranh trên thị trường

ngày càng trở nên khốc liệt. Khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu còn tiếp tục ảnh hưởng tới Việt nam, trong đó có thị trường Hàng không.

Căn cứ vào đội máy bay của VNA ngày càng tăng, một số hãng Hàng không tư nhân mới đã thành lập và sẽ đi vào hoạt động.

Căn cứ vào thực lực của Công ty; Căn cứ vào sự thay đổi về tổ chức, mô hình kinh doanh của một số đơn vị trong Tổng công ty HKVN và các đơn vị khác trong Ngành Hàng không.

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2010 của Công ty đã được HĐQT xem xét, cho ý kiến và thông qua. Một số chỉ tiêu cơ bản của Công ty cổ phần XNK Hàng không như sau:

Bảng tổng hợp các chỉ tiêu cơ bản kế hoạch năm 2010

ĐVT: 1000đ

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2009	Năm 2010	
			Kế hoạch	% So với 2009
1	Nộp Ngân sách Nhà nước	6.990.541	6.928.540	98,99
2	Hiệu quả sử dụng vốn			
	Lợi nhuận trước thuế/VKD (đ/1000đ)	25.05	21.25	84.82
	Lợi nhuận trước thuế/Số lao động (1.000đ/LĐ)	56.476	45.905	81.28
	Lợi nhuận sau thuế/VKD (đ/1000đ)	22.86	15.93	69.69
	Lợi nhuận sau thuế/Số lao động (1000 đ/LĐ)	51.535	34.429	66.81
3	Tổng vốn đầu tư	2.186.501	3.574.265	163.47
4	Tổng Doanh thu	263.073.396	205.801.486	78.09
5	Tổng chi phí	256.578.623	200.292.861	78.06
6	Lợi nhuận			
	Lợi nhuận trước thuế	6.494.773	5.508.625	84.82
	Thuế TNDN	568.292	1.377.156	242.33
	Lợi nhuận sau thuế	5.926.480	4.131.469	69.71
7	Lao động (Người)	115	120	104.35
8	Tiền lương bình quân 1 LĐ/tháng	9.249	7.639	82.59
9	Vốn	25.927.400	25.927.400	100

** Chiến lược phát triển trung và dài hạn:*

Qua tổng kết thực tiễn, phân tích hiệu quả từng lĩnh vực kinh doanh, Công ty đã rút ra được nhiều bài học kinh nghiệm cho thời gian tới. Công ty đã xác định được chiến lược phát triển trung và dài hạn: Giữ vững thị trường, khách hàng truyền thống. Tập trung nguồn lực kinh doanh trong Ngành Hàng không và tập trung mở rộng thị trường vào một số lĩnh vực kinh doanh mới, có lợi thế cạnh tranh như cho thuê văn phòng, đầu tư xây kho cho thuê,

kinh doanh kho phụ tùng máy bay, nghiên cứu các phương án KD có SX, cung cấp dịch vụ Logistics cho thị trường. Mở rộng KD vào lĩnh vực công nông nghiệp, dầu khí, điện lực, xây dựng, giao thông vận tải, khai khoáng; Tập trung phát triển những nguồn lực cần thiết về vốn, về nhân lực, về khoa học công nghệ để đáp ứng tốt nhất cho nhu cầu phát triển và hội nhập trong tương lai.

II Báo cáo của HĐQT/Ban giám đốc

1. Báo cáo tình hình tài chính:

DVT: VNĐ

TT	Tài sản	31/12/2009	TT	Nguồn vốn	31/12/2009
A	Tài sản ngắn hạn	125.342.753.845	A	Nợ phải trả	95.760.749.447
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	31.664.073.724	I	Nợ ngắn hạn	95.595.302.870
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	0	II	Nợ dài hạn	165.446.577
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	65.612.624.672			
IV	Hàng tồn kho	27.594.049.363			
V	Tài sản ngắn hạn khác	472.006.086			
B	Tài sản dài hạn	7.593.815.032	B	Vốn chủ sở hữu	37.175.819.430
I	Các khoản phải thu dài hạn	0	I	Vốn chủ sở hữu	36.503.117.967
II	Tài sản cố định	7.573.815.032	II	Nguồn kinh phí và quỹ khác	672.701.463
III	Bất động sản đầu tư	0			
IV	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	20.000.000			
V	Tài sản dài hạn khác	0			
	Tổng	132.936.568.877		Tổng	132.936.568.877
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản: 4,46%					
Tỷ suất lợi sau thuế/nguồn vốn chủ sở hữu: 15,94%					
Khả năng thanh toán nhanh: 0,33 lần					
Khả năng thanh toán hiện hành: 1,31 lần					

- Tổng số cổ phiếu: 2.592.740 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 2.592.740 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ: 0
- Cổ tức chia cho cổ đông năm 2009(*Dự kiến*): 1.739 VNĐ/cổ phiếu
(Đã bao gồm cổ tức bổ sung của năm 2008 sau kiểm toán Nhà nước)

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm:

Bảng tổng hợp các chỉ tiêu cơ bản thực hiện năm 2009

ĐVT: 1000 đ

Chỉ tiêu		Thực hiện 2009	Kế hoạch	So với kế hoạch (%)
1	Tổng doanh thu	263.073.396	193.501.669	135,95
2	Lợi nhuận trước thuế	6.494.773	5.280.404	123
3	Thu nhập bình quân	9.249/ng/th	6.918/ng/th	133,69
4	Mức chia cổ tức	17,739%/năm (<i>Dự kiến</i>)	14,30%/năm	119,37

Những chỉ tiêu quan trọng trên cho thấy hiệu quả kinh doanh của Công ty đạt ở mức độ rất cao so với kế hoạch đặt ra cho năm 2009. Điều đó chứng tỏ trong bối cảnh nền kinh tế của đất nước có rất nhiều khó khăn, lạm phát tăng cao hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2009 của Công ty có hiệu quả và khẳng định tiềm năng phát triển của Công ty trong tương lai.

3. Những tiến bộ Công ty đạt được:

** Thành tựu đạt được:*

Trong năm qua, Công ty đã tập trung trí tuệ, sức lực, vượt qua nhiều khó khăn, thách thức và đạt được một số kết quả đáng khích lệ, cụ thể:

- Công ty đã ban hành và sửa đổi, bổ sung một số Quy định, Quy chế, Quy trình phù hợp với thực tế, đó là cơ sở tạo động lực và công cụ để quản lý, điều hành hoạt động của Công ty.

- Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 – 2000 đã được công ty áp dụng nghiêm chỉnh. Sau 02 năm từ khi cấp chứng chỉ, Công ty đã xem xét, đánh giá, cải tiến khắc phục phòng ngừa thường xuyên.

- Về lĩnh vực kinh doanh dịch vụ XNK uỷ thác: Công ty đã thực hiện được nhiều hợp đồng XNK uỷ thác cho các đơn vị chủ yếu trong Tổng công ty Hàng không Việt Nam, Đội máy bay của TCT HKVN ngày càng phát triển nên công việc uỷ thác nhập khẩu vật tư, phụ tùng, trang thiết bị, dụng cụ máy bay và các mặt hàng phục vụ cho ngành Hàng không ngày càng tăng trưởng nên đã mang lại khoảng 37,75 % tổng lợi nhuận kinh doanh của Công ty.

- Về lĩnh vực kinh doanh bán hàng: Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu đặt ra, ngoài việc duy trì các mặt hàng và thị trường truyền thống trong đó chủ yếu là các đơn vị trong Ngành Hàng không, Công ty đã từng bước giữ ổn định và phát triển kinh doanh mặt hàng mới như bán lẻ vật tư, thiết bị cho ngành xây dựng, giao thông và khai khoáng; Mặt khác Công ty mở rộng kinh doanh bán hàng hoá phục vụ hành khách trên máy bay cho Tổng

công ty HKVN. Lĩnh vực kinh doanh bán hàng đã mang lại cho Công ty khoảng 38,04% lợi nhuận.

- Về lĩnh vực kinh doanh cho thuê văn phòng: Đây là lĩnh vực kinh doanh Công ty có nhiều kinh nghiệm. Năm 2009, Công ty đã tận dụng được cơ hội, lợi thế về địa lý phát triển dịch vụ cho thuê văn phòng như sửa chữa nhà A, nối dài nhà B, nâng cao chất lượng phục vụ, mang lại hiệu quả kinh tế cho công ty chiếm khoảng 19,23 % tổng lợi nhuận kinh doanh.

- Về lĩnh vực kinh doanh bán vé máy bay: Với sự quan tâm của lãnh đạo Công ty, sự phân đầu không mệt mỏi của người lao động đã giải quyết được việc làm và thu nhập ổn định và hiệu quả kinh doanh mang lại cho Công ty khoảng 1,01% tổng lợi nhuận.

- Về lĩnh vực kinh doanh dịch vụ giao nhận, vận chuyển: Đây là lĩnh vực kinh doanh có tiềm năng mang lại hiệu quả kinh tế cao, ít rủi ro. Năm 2009, lĩnh vực này đã tăng vượt bậc và đóng góp khoảng 3,97% tổng lợi nhuận kinh doanh của công ty.

- Các lĩnh vực kinh doanh khác: như đầu tư tài chính, ...đang được công ty tích cực triển khai, tìm cơ hội và giải pháp phù hợp để thực hiện, tránh rủi ro mang lại hiệu quả kinh tế, tạo điều kiện để công ty phát triển bền vững.

- So với kế hoạch đặt ra, năm 2009 Công ty đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu cơ bản như: Tổng doanh thu (đạt 135,95%), Lợi nhuận trước thuế (đạt 123%), thu nhập bình quân (đạt 133,69%), mức chia cổ tức (đạt 119,37%).

** Giải pháp:*

Để hoàn thành được kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2010 và những năm tiếp theo, Công ty đã đề ra một số giải pháp quyết tâm thực hiện như sau:

- + Tập trung phát triển nguồn nhân lực thông qua việc đào tạo, đào tạo lại và tuyển dụng mới, đặc biệt chú ý xây dựng đội ngũ cán bộ kế cận, chuyên viên chủ chốt có phẩm chất, năng lực và gắn bó với Công ty. Thực hiện sắp xếp lại cán bộ và lực lượng lao động cho phù hợp với tình hình mới.

- + Giữ vững thị trường, khách hàng truyền thống; Tập trung nguồn lực kinh doanh trong Ngành Hàng không và mở rộng thị trường và khách hàng mới.

- + Áp dụng các hình thức huy động vốn phù hợp và hiệu quả phục vụ cho kinh doanh và đầu tư vào các đề án, dự án. Có các biện pháp triệt để thu hồi công nợ, giảm nợ đọng, nợ xấu so với năm 2009.

- + Hoàn thiện các quy trình về hoạt động XNK, quy chế tiền lương, quy định về trách nhiệm và quyền hạn của cán bộ, công nhân viên trong việc thực hiện Hợp đồng kinh tế,... nhằm tạo động lực khuyến khích người lao động phát huy khả năng và nâng cao trách nhiệm, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao góp phần xây dựng Công ty ngày càng phát triển.

- + Khai thác có hiệu quả và nâng cao chất lượng dịch vụ cho thuê văn phòng và đầu tư xây kho cho thuê.

- + Hoàn thiện các thủ tục đưa cổ phiếu của Công ty lên giao dịch tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- + Từng bước triển khai kinh doanh kho phụ tùng máy bay, nghiên cứu các phương án KD và cung cấp dịch vụ Logistics cho thị trường.

- + Triệt để tiết kiệm, tránh lãng phí trong mọi hoạt động của Công ty.

+ Nâng cao chất lượng, hiệu quả việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 – 2008

+ Xây dựng văn hoá Doanh nghiệp: Đoàn kết- Hợp tác – Phát triển.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Giữ vững và mở rộng quy mô hoạt động kinh doanh trong tương lai trên cơ sở nhu cầu thị trường, lợi thế cạnh tranh, tiềm lực của Công ty đảm bảo sự phát triển bền vững, đạt hiệu quả cao và hội nhập. Đặc biệt chú trọng triển khai đến lĩnh vực kinh doanh kho phụ tùng máy bay, cung cấp dịch vụ Logistics cho thị trường, ...Đó là những lĩnh vực có nhiều tiềm năng, tạo tiền đề cho sự phát triển bền vững, Công ty cần tập trung trí tuệ, nghiên cứu thị trường, tìm ra thị trường, tận dụng cơ hội và thời cơ phù hợp để triển khai có hiệu quả.

II. Báo cáo tài chính (Đã được kiểm toán)

Bảng cân đối kế toán
(Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009)

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Chỉ tiêu	31/12/2009	01/01/2009
	TÀI SẢN		
A	Tài sản ngắn hạn	125.342.753.845	108.974.371.784
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	31.664.073.724	57.903.457.746
1	Tiền	12.664.073.724	52.903.457.746
2	Các khoản tương đương tiền	19.000.000.000	5.000.000.000
II	Các khoản đầu tư ngắn hạn	-	-
2	Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn	-	-
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	65.612.624.672	46.324.724.100
1	Phải thu của khách hàng	44.079.863.631	29.465.735.132
2	Trả trước cho người bán	24.330.615.990	19.361.249.872
5	Các khoản phải thu khác	946.187.453	634.706.722
6	Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	(3.744.042.402)	(3.136.967.626)
IV	Hàng tồn kho	27.594.049.363	4.417.464.113
1	Hàng tồn kho	27.608.460.883	4.431.875.633
2	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(14.411.520)	(14.411.520)
V	Tài sản ngắn hạn khác	472.006.086	328.725.825
1	Chi phí trả trước ngắn hạn	135.493.818	31.302.545
2	Thuế GTGT được khấu trừ		-
3	Các khoản thuế phải thu NN	135.903.175	-
4	Tài sản ngắn hạn khác	200.609.093	297.423.280
B	Tài sản dài hạn	7.593.815.032	7.311.187.936
I	Các khoản phải thu dài hạn	-	-
II	Tài sản cố định	7.573.815.032	7.291.187.936

1	Tài sản cố định hữu hình	7.035.390.859	7.264.480.563
	Nguyên giá	17.002.445.426	17.325.424.288
	Giá trị hao mòn lũy kế	(9.967.054.567)	(10.060.943.725)
2	TSCĐ thuê tài chính	-	-
3	TSCĐ vô hình	-	21.869.373
	Nguyên giá	87.477.500	87.477.500
	Giá trị hao mòn lũy kế	(87.477.500)	(65.608.127)
4	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	538.424.173	4.838.000
III	Bất động sản đầu tư	-	-
IV	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	20.000.000	20.000.000
3	Đầu tư dài hạn khác	20.000.000	20.000.000
V	Tài sản dài hạn khác	-	-
	Tổng tài sản	132.936.568.877	116.285.559.720
	NGUỒN VỐN		
A	Nợ phải trả	95.760.749.447	88.315.306.004
I	Nợ ngắn hạn	95.595.302.870	88.207.820.669
1	Vay và nợ ngắn hạn	-	-
2	Phải trả người bán	22.094.345.061	11.074.486.948
3	Người mua trả tiền trước	63.316.822.346	68.683.843.229
4	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	1.987.506.928	409.515.870
5	Phải trả người lao động	2.340.368.012	2.347.208.515
6	Chi phí phải trả	246.307.118	202.180.422
7	Phải trả nội bộ	95.599.979	95.599.979
9	Các khoản phải trả, phải nộp khác	5.303.601.626	5.201.517.177
10	Dự phòng phải trả ngắn hạn	210.751.800	193.468.529
II	Nợ dài hạn	165.446.577	107.485.335
4	Vay và nợ dài hạn	-	-
6	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	165.446.577	107.485.335
B	Vốn chủ sở hữu	37.175.819.430	27.970.253.716
I	Vốn chủ sở hữu	36.503.117.967	27.485.830.315
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	25.927.400.000	20.000.000.000
2	Thặng dư vốn cổ phần	1.136.540.000	-
7	Quỹ đầu tư phát triển	4.058.800.890	3.249.095.304
9	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	762.634.493	404.094.065
10	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	4.617.742.584	3.832.640.946
II	Nguồn kinh phí và quỹ khác	672.701.463	484.423.401
1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	672.701.463	484.423.401
	Tổng Nguồn vốn	132.936.568.877	116.285.559.720

Báo cáo kết quả kinh doanh
Năm 2009

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2008
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	246.514.187.672	179.505.902.889
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	479.753.360	0
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	246.034.434.312	179.505.902.889
4	Giá vốn hàng bán	212.934.995.043	152.610.249.695
5	LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	33.099.439.269	26.895.653.194
6	Doanh thu hoạt động tài chính	15.989.113.798	13.857.152.886
7	Chi phí tài chính	18.690.836.707	12.976.278.553
8	Chi phí bán hàng	322.696.819	732.676.047
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	24.562.450.810	22.092.208.147
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	5.512.568.731	4.951.643.333
11	Thu nhập khác	1.049.848.436	312.277.560
12	Chi phí khác	67.644.450	108.196.871
13	Lợi nhuận khác	982.203.986	204.080.689
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	6.494.772.717	5.155.724.022
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	568.292.613	692.650.438
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	5.926.480.104	4.463.073.584
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.286	2.232
18	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu	1.707	1.600

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Năm 2009

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2009
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		
1. Lợi nhuận trước thuế	01	6.494.772.717
2. Điều chỉnh cho các khoản		
- Khấu hao tài sản cố định	02	823.864.556
- Các khoản dự phòng	03	682.319.289
- (Lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	(581.439.593)
- (Lãi) từ hoạt động đầu tư	05	(806.469.587)
- Chi phí lãi vay	06	180.906.285
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	6.793.953.667
- (Tăng) các khoản phải thu	09	(19.934.064.336)
- (Tăng) hàng tồn kho	10	(23.176.585.250)
- Tăng các khoản phải trả	11	5.183.720.812
- (Tăng) chi phí trả trước	12	(104.191.273)
- Lãi tiền vay đã trả	13	(180.906.285)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(95.290.669)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	49.375.505
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16	(163.731.271)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(31.627.719.100)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21	(561.593.514)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22	127.619.048
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	678.850.539
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	244.876.073
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính		
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	7.063.940.000
2. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	32.360.623.760
3. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(32.360.623.760)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(1.920.480.995)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	5.143.459.005
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(26.239.384.022)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	57.903.457.746
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	31.664.073.724

IV. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

- Đơn vị kiểm toán độc lập: *Công ty TNHH kiểm toán DTL-Văn phòng Hà nội*.
- Ý kiến kiểm toán độc lập:

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2009, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán có liên quan tại Việt Nam.

V. Công ty có liên quan

Tổng Công ty Hàng không Việt Nam.

VI. Tổ chức và nhân sự

* *Cơ cấu tổ chức của Công ty:* gồm Hội đồng Quản trị; Ban giám đốc điều hành; Các phòng: Phòng tài chính kế toán, Phòng Hành chính – Quản trị, Phòng Kế hoạch đầu tư – Lao động tiền lương, Phòng XNK 1, Phòng XNK 2, Phòng XNK 3, Phòng Kinh doanh tổng hợp, Chi nhánh phía Nam, Tổ bán vé máy bay.

Do hoạt động không có hiệu quả Công ty quyết định tạm dừng hoạt động của Trung tâm dịch vụ -thương mại - du lịch Hàng không và tạm đình chỉ chức vụ giám đốc Trung tâm để thu hồi công nợ.

* *Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành:*

(1) Ông Lê Văn Kim: Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc điều hành Công ty Cổ phần XNK Hàng không.

(2) Ông Đinh Ngọc Chung: Phó Giám đốc Công ty.

(3) Ông Nguyễn Đình Thái : Kế toán trưởng Công ty.

* *Thay đổi Ban điều hành trong năm:*

Ông Nguyễn Đình Thiêm – Phó giám đốc nghỉ hưu theo quy định của Nhà nước

* *Quyền lợi của Ban Giám đốc:* Đảm bảo theo quy định của Luật Doanh nghiệp Nhà nước và chế độ của Công ty.

* *Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:*

Số lượng cán bộ, nhân viên: **115** người

Thực hiện quy định khoán về thu nhập đối với một số bộ phận khoán để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, năm 2009 lợi nhuận của Công ty tăng cao so với kế hoạch đặt ra cho năm 2009, đồng thời thu nhập bình quân của người lao động cũng tăng. Quyền lợi của cổ đông và người lao động tại Công ty đều được đảm bảo theo đúng quy định của Nhà nước và điều lệ của Công ty. Các chính sách đối với người lao động: Tuân thủ đúng các văn bản quy định của Nhà nước.

Cán bộ trong Công ty đã được xem xét, rà soát và bồi dưỡng; qua đó một số cán bộ đã được bố trí lại công việc cho phù hợp với tình hình thực tế cả Công ty và năng lực của cán bộ.

Công ty đã tiến hành sắp xếp lại lực lượng lao động ở đơn vị trực thuộc Công ty, tiến hành tự đào tạo và gửi đi các cơ sở để đào tạo, tuyển dụng bổ sung một số lao động có chất lượng cao.

* *Thay đổi thành viên Hội đồng Quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng:*

- *Thay đổi thành viên HĐQT:*

+ Miễn nhiệm ông Đỗ Trọng Giang

+ Bổ nhiệm ông Trần Chí Dũng

- *Thay đổi thành viên ban kiểm soát:*

+Miễn nhiệm ông Vũ Thành Nam

+Miễn nhiệm ông Phan Ngọc Linh

+Bổ nhiệm bà Đỗ Thu Hằng

+Bổ nhiệm bà Vũ Thị Nguyệt Nga

-*Thay đổi Kế toán trưởng : Không*

VII. Thông tin cổ đông

1. Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát:

** Thành viên và cơ cấu của HĐQT, Ban kiểm soát:*

- Hội đồng Quản trị Công ty gồm 5 thành viên, đó là:

1- Ông Phan Duy Quảng – Chủ Tịch

+ Đại diện phần vốn Nhà nước: 1.071.000 chiếm 41,31% vốn điều lệ

2- Ông Lê Văn Kim – Thành viên: Số cổ phần nắm giữ: 1.094.906 cổ phần trong đó:

+ Đại diện phần vốn Nhà nước: 1.071.000 chiếm 41,31% vốn điều lệ

+ Sở hữu cá nhân: 23.906 cổ phần, chiếm 0,92% vốn điều lệ

3- Ông Trần Chí Dũng – Thành viên

+ Đại diện phần vốn Nhà nước: 1.071.000 chiếm 41,31% vốn điều lệ

4- Bà Nguyễn Thị Kim Liên – Thành viên.

+ Sở hữu cá nhân: 13.545 cổ phần, chiếm 0,52% vốn điều lệ

5- Ông Phạm Hồng Quang – Thành viên

+ Sở hữu cá nhân: 58.340 cổ phần, chiếm 2,25% vốn điều lệ

- Ban kiểm soát gồm 3 thành viên:

1- Bà Dương Thị Việt Thắm – Trưởng ban

+ Sở hữu cá nhân: 1.000 cổ phần, chiếm 0,038% vốn điều lệ

2- Bà Đỗ Thu Hằng – Thành viên

+ Sở hữu cá nhân: 5.005 cổ phần, chiếm 0,193% vốn điều lệ

3- Bà Vũ Thị Nguyệt Nga – Thành viên

+ Sở hữu cá nhân: 6.000 cổ phần, chiếm 0,23% vốn điều lệ

** Hoạt động của HĐQT:*

Năm 2009 HĐQT duy trì hợp theo quy định của Luật doanh nghiệp và điều lệ của Công ty. HĐQT ban hành Nghị quyết hợp hội đồng quản trị và thực hiện đúng nghị quyết hợp hội đồng quản trị.

Thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2009 ngày 06 tháng 05 năm 2009:

❖ **Mục 5** : Báo cáo kết quả phát hành 600.000 cổ phần tăng vốn điều lệ đầu tư xây dựng nhà C như sau:

+ Đối với việc phát hành cổ phần :

- Đối với việc phát hành 100.000 cổ phần cho cổ đông hiện hữu với giá bằng mệnh giá (10.000VNĐ/cổ phần).Số lượng đã phát hành 92.740 cổ phần tương ứng với số vốn huy động được là 927.400.000 đồng.
- Đối với việc phát hành 500.000 cổ phần thông qua hình thức đấu giá ra công chúng với giá khởi điểm bằng 12.000VNĐ/CP.Số lượng đã phát hành 500.000 cổ phần, tương ứng với số vốn huy động được là 6.136.540.000 đồng.
- Tổng số cổ phần đã phát hành thành công cho cổ đông hiện hữu và thông qua hình thức đấu giá ra công chúng là : 592.740 cổ phần, tương ứng với số vốn huy động được là 7.063.940.000 đồng. (Trong đó số vốn huy động để tăng vốn điều lệ là 5.927.400.000 đồng, vốn thặng dư thu được là 1.136.540.000đồng).
- Đối với số lượng cổ phần phát hành không hết cho cổ đông hiện hữu, ĐHĐCĐ thường niên 2009 đã giao cho HĐQT Công ty quyết định dùng quỹ dự trữ bổ sung

vốn Điều lệ để mua lại làm cổ phiếu quỹ. Nhưng theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại thông tư số: 18/2007/TT-BTC ngày 13/03/2007 thì Công ty đang trong quá trình chào bán cổ phiếu để huy động thêm vốn nên không được thực hiện việc mua lại các cổ phiếu của chính mình. Vì vậy HĐQT Công ty đề nghị Đại hội đồng Cổ đông kết quả đợt phát hành 600.000 cổ phiếu của Công ty với Ủy ban chứng khoán Nhà nước và triển khai các thủ tục tăng vốn Điều lệ theo số lượng cổ phiếu đấu giá thành công thực tế theo đúng quy định của Nhà nước có liên quan hiện hành.

+ Về dự án đầu tư xây dựng nhà C:

- Xét về mặt hiệu quả lâu dài thì việc triển khai Dự án nhà C cho tới thời điểm hiện nay cần phải xem xét lại. Hiện tại trong khu vực quận Long Biên, đặc biệt là trên đường Nguyễn Văn Cừ đã và đang có một số tòa nhà được xây dựng để cho thuê văn phòng (như tòa nhà Plaschem đã xong và một số tòa nhà lân cận đang được XD). Nếu ta tiếp tục triển khai XD nhà C tại thời điểm này chúng ta sẽ gặp phải sự cạnh tranh gay gắt. Mà khả năng cạnh tranh của dự án Nhà C là thấp vì mặt bằng nhà C không lớn (chỉ có 358,56 m2) nên để giải quyết được chỗ đỗ xe cho cả Công ty và khách thuê văn phòng ở khu vực này cần phải XD không chỉ một tầng hầm. Nhưng nếu XD tầng hầm tại nhà C thì diện tích quá nhỏ, giá thành cao, không hiệu quả. Ngoài ra, xét về mặt kiến trúc tổng thể toàn bộ khu đất của Công ty và việc khai thác khu đất về lâu dài thì Dự án XD nhà C đến thời điểm hiện nay nên xem xét lại. Mấy năm trước, khi Công ty có chủ trương XD dự án nhà C và đề nghị Ủy ban chứng khoán Nhà nước thông qua, khi đó đã có nhiều thuận lợi, thì nay tình hình thay đổi, Công ty gặp phải một số vấn đề bất lợi cho việc triển khai dự án này so với những năm trước đây, cụ thể như sau :
- Thị trường chứng khoán khi đó đang phát triển, chúng ta dự kiến nếu phát hành tăng vốn điều lệ thêm 6 tỷ Công ty sẽ thu được khoảng trên 20 tỷ đồng. Đây là một nguồn đáng kể, nếu có sẽ giảm bớt gánh nặng cho Công ty phải vay ngân hàng để triển khai dự án. Nhưng thực tế khi phát hành Công ty chỉ thu được khoảng 7 tỷ đồng.
- Tại thời điểm đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên 2 kỳ trước thông qua Dự án nhà C; khi đó có một trong những khách hàng chúng ta nhằm tới là Công ty truyền số liệu muốn thuê phần lớn diện tích tòa nhà để làm nơi làm việc, tới nay họ thuê ở một địa điểm khác thuận lợi hơn. Các khách hàng thuê thời gian tới hiện tại Công ty chưa rõ nên nếu tiếp tục đầu tư có thể chúng ta sẽ gặp nhiều rủi ro ở yếu tố khách hàng thuê. Hơn nữa, tòa nhà C không nằm sát mặt đường, lại thuộc quận Long Biên, trong khi chủ trương của thành phố hiện nay là phát triển mạnh về phía tây, nên những khách hàng tiềm năng muốn thuê nhà C sẽ không nhiều.
- Nguồn vốn CSH của Công ty hiện nay còn rất nhỏ, trong lúc chúng ta đang cần vốn để kinh doanh và đầu tư cho các dự án khác hiệu quả hơn.
- Xét về mặt lâu dài thì triển khai XD nhà C sẽ cản trở việc quy hoạch một cách tổng thể của khu vực Công ty.
- Vì các lý do nêu trên HĐQT Công ty cổ phần XNK Hàng không đề nghị Đại hội đồng thường niên cho phép Công ty tạm dừng triển khai Dự án nhà C cho tới khi khẳng định chắc chắn được hiệu quả của Dự án hoặc tìm kiếm được cơ hội mới để triển khai đầu tư cho Dự án này.

- ❖ **Mục 8:** Thực hiện chủ trương niêm yết cổ phiếu của Công ty CP XNK Hàng không tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội năm 2009:
- Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2009 của Công ty, về việc thông qua chủ trương niêm yết cổ phiếu của Công ty CP XNK Hàng không tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội) trong năm 2009, HĐQT Công ty chỉ đạo Công ty ký kết hợp đồng tư vấn niêm yết cổ phiếu của Công ty với Công ty các phần Chứng khoán Quốc tế triển khai, hoàn thiện các thủ tục theo đúng luật pháp có hiệu lực hiện hành của Công ty tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Tới nay Công ty đã hoàn thành về cơ bản các thủ tục để niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Công ty cũng đã bổ sung, sửa đổi một số điểm theo yêu cầu của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Hiện tại Công ty đang chờ quyết định cuối cùng của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc niêm yết cổ phiếu của Công ty tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Vào một thời điểm thích hợp trong năm 2010 cổ phiếu của Công ty CP XNK Hàng không với mã số **ARM** sẽ được niêm yết và giao dịch trên sàn tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
 - HĐQT Công ty cổ phần XNK Hàng không kính đề nghị ĐHĐCĐ thường niên tiếp tục giao cho HĐQT Công ty chỉ đạo Ban giám đốc điều hành khẩn trương hoàn tất các thủ tục còn lại để đưa cổ phiếu của Công ty niêm yết và giao dịch trên sàn của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội vào thời gian thích hợp trong năm 2010.

** Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành:*

(1) Ông Phan Duy Quảng – Cán bộ của Tổng công ty Hàng không Việt Nam kiêm Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần XNK Hàng không.

(2) Ông Trần Chí Dũng – Cán bộ Tổng công ty Hàng không Việt Nam kiêm ủy viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần XNK Hàng không.

** Hoạt động của Ban kiểm soát:*

Ban kiểm soát thực hiện các chức năng, nhiệm vụ trong Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần XNK Hàng không đã được Đại hội cổ đông thông qua.

Cụ thể một số hoạt động sau:

+ Giám sát Hội đồng Quản trị và Ban giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.

+ Thẩm định Báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh của Công ty hàng năm.

+ Đưa ra ý kiến, kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban điều hành Công ty.

** Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho thành viên HĐQT, Ban kiểm soát:*

Năm 2009:

- Chi phụ cấp hội họp cho HĐQT và BKS : 16,2 triệu đồng.

- Thù lao hàng tháng cho thành viên HĐQT và BKS : 82,8 triệu đồng.

Chi tiết như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao	Phụ cấp	Tổng cộng
1	Phan Duy Quảng	CTHĐQT	14.400.000	3.900.000	18.300.000
2	Lê Văn Kim	HĐQT	10.800.000	2.600.000	13.400.000

3	Sợ Trầg Giang	HŞQT	3.600.000	800.000	4.400.000
4	TrÇn ChỈ Dồng	HŞQT	7.200.000	1.400.000	8.600.000
5	Dư-ng Thậ ViỐt Th¼m	Tr. BKS	10.800.000	1.200.000	12.000.000
6	NguyÔn Thậ Kim Li²n	HŞQT	10.800.000	2.600.000	13.400.000
7	Ph¹m Hằg Quang	HŞQT	10.800.000	2.600.000	13.400.000
8	Ph¹n Ngặc Linh	BKS	2.400.000	-	2.400.000
9	Vũ Thằnh Nam	BKS	2.400.000	100.000	2.500.000
10	Vò Thậ NguyỒt Nga	BKS	4.800.000	500.000	5.300.000
11	Sợ Thu H»ng	BKS	4.800.000	500.000	5.300.000
	Tằg cằg :		82.800.000	16.200.000	99.000.000

Năm 2010, đề nghị mức:

- Thù lao hàng tháng cho thành viên HĐQT và BKS: 138 triệu đồng.

2. Các số liệu thống kê về cổ đông:

* *Cổ đông trong nước:* 206 Cổ đông – chiếm 100%.

Trong đó cổ đông Nhà nước: 02 cổ đông - chiếm 41,62% gồm:

- Tổng công ty Hàng không Việt Nam nắm giữ 1.071.000 cổ phần
- Chi nhánh ngân hàng đầu tư và phát triển Đông Đô nắm giữ 8.000 cổ phần

* *Cổ đông nước ngoài:* 0 – chiếm 0%.

* *Cổ đông sáng lập,* bao gồm:

- Tổng công ty Hàng không Việt Nam nắm giữ 1.071.000 cổ phần
Địa chỉ: Sân bay Gia Lâm, Nguyễn Sơn, Long Biên, Hà Nội
- Trần Trung Dũng nắm giữ 53.235 cổ phần
Địa chỉ: 80/3 Hoàng Hoa Thám, Phường 7, quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh
- Phạm Hồng Quang nắm giữ 58.340 cổ phần
Địa chỉ: 242 đường Láng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội

Hà Nội, ngày 19 tháng 04 năm 2010

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Ủy ban CKNN.
- Lưu VT, Phòng TC-KT

Lê Văn Kim